

A. PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài:

Bước vào thiên niên kỷ mới, công cuộc đổi mới đất nước ta ngày càng đạt được những thành tựu to lớn về mọi mặt: Kinh tế khởi sắc hơn, xã hội ổn định, đời sống nhân dân được cải thiện, nâng cao, giáo dục từng bước phát triển, đạt nhiều thành tựu, những truyền thống văn hóa tốt đẹp ngày càng được mọi người quan tâm duy trì, bảo tồn và phát huy.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành công trong việc thực hiện các cuộc vận động, song ngành giáo dục vẫn còn những hiện tượng nảy sinh trong giới học sinh đang báo động như bạo lực học đường, ham chơi games, nghiện bia, rượu, thuốc lá, chạy theo thời trang không phù hợp,...Trong đó, có vấn đề học sinh phát ngôn không chuẩn như nói xấu, tục tĩu, chửi thề, vô lễ, ...diễn ra hàng ngày trong học đường.

Hiện tại, một tỉ lệ không nhỏ học sinh chúng ta đang dần mất đi những lời ăn tiếng nói tốt đẹp, thay vào đó là sự du nhập, bắt chước những cách nói "hiện đại", lỗ lã tân thời. Chúng ta, qua quan sát, lắng nghe kĩ, có thể dễ dàng nhận ra điều đó khi nghe một nhóm học sinh tụ tập nhau đứng nói chuyện trong bất kì hoàn cảnh, không gian, thời gian nào, nhất là với phong cách nói chuyện của những học sinh được mệnh danh là "dân teen" ngày nay. Sự vô ý thức trong phát ngôn dường như đã trở thành 1 căn bệnh truyền nhiễm, lây lan nhanh chóng mà không có phương pháp phòng bệnh hay chữa bệnh cụ thể thì hậu quả rất lớn về nhiều mặt. Tìm hiểu trong 1 lớp học của một số ngôi trường nào ta cũng sẽ dễ dàng nhận thấy có khoảng 75% số học sinh trong lớp phát ngôn không chuẩn, vấn đề chỉ là người ít, người nhiều. Thái độ cư xử lễ phép của học sinh với thầy, cô giáo cũng từ đó đi xuống 1 cách trầm trọng, từ việc phát ngôn hỗn láo đến thái độ vô lễ, cử chỉ sai trái.

Ông cha ta ngày xưa có câu :

" Uốn ba tấc lưỡi trước khi nói"

Hoặc là : " Lời nói chẳng mất tiền mua.

Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau."

Vậy mà nhiều học sinh vẫn không thể bỏ được thói quen phát ngôn quá tự do, mở miệng nhả những ngôn từ tục tiểu, chửi nhau, để rồi nhiều lúc những lời nói đó của họ trở thành nguyên nhân trực tiếp dẫn đến những cuộc ẩu đả, xung đột không đáng có, những hiểu lầm, sự ghét bỏ của mọi người, cũng như sự phê bình, đánh giá hạnh kiểm của nhà trường. Thực sự, việc học sinh phát ngôn không chuẩn khi còn ngồi trên ghế nhà trường hiện nay đã và đang trở thành hiện tượng báo động nóng bỏng trên mọi phương tiện thông tin đại chúng.

Xuất phát từ thực tế diễn ra hàng ngày, qua việc tiếp xúc thường xuyên với các bạn, với phụ huynh học sinh và sự phản ánh của thầy, cô giáo, nhóm chúng tôi tiến hành tìm hiểu thực trạng phát ngôn chưa chuẩn của học sinh ở trường trung học phổ thông (viết tắt: THPT) Huỳnh Thúc Kháng huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi để đề xuất biện pháp với gia đình, nhà trường trong công tác giáo dục sự phát ngôn học sinh trong nhà trường THPT. Đó là lý do tại sao chúng tôi chọn đề tài này:Biện pháp khắc phục phát ngôn không chuẩn của học sinh.

2. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài:

Kịp thời nhận thấy thực trạng phát ngôn không chuẩn trong học sinh ngày càng gia tăng. Từ sự phát ngôn không chuẩn đa dạng, nhiều cung bậc, nhiều biến thái, chúng ta lý giải được hậu quả tại hại như đánh nhau, hiểu lầm, xích mích, bất hợp tác, lập bè phái chuốc thù, gây oán qua lại liên miên bất tận, phẩm chất suy giảm, uy tín suy giảm bị bạn bè trong lớp, trong trường và mọi người trong cộng đồng dân cư xa lánh, khinh rẻ, trách móc, cha mẹ buồn bã, giận dữ, than phiền.

Thực hiện đúng và kịp thời, đồng bộ các biện pháp, sẽ giúp học sinh phát ngôn chuẩn hơn, lễ phép, văn hóa, trong sáng, hoàn thiện nhân cách, giao tiếp văn minh, lịch sự, đồng thời còn có tác dụng tích cực cho việc học tập, được bạn bè quý mến,

thân tình, hòa nhã, làm cho tập thể ngày càng gắn bó, đoàn kết, thống nhất. gia đình an vui, mọi người thương yêu nhau, tin cậy nhau, xã hội phát triển lành mạnh. Hơn nữa, giúp học sinh có nhận thức đúng, chín chắn, đủ điều kiện để bước vào đời, đảm đương vai trò lớn trong gia đình và xã hội, trở thành công dân chuẩn mực, tự trọng và sống có trách nhiệm.

3. Mục tiêu nghiên cứu:

Qua việc nghiên cứu lý luận và khảo sát thực trạng những học sinh phát ngôn không chuẩn ở trường THPT Huỳnh Thúc Kháng huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi đề xuất những biện pháp giúp học sinh phát ngôn chuẩn, lễ phép, văn hóa, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh của nhà trường.

4. Đối tượng nghiên cứu:

Những học sinh phát ngôn không chuẩn ở trường THPT Huỳnh Thúc Kháng huyện Sơn Tịnh tỉnh Quảng Ngãi.

5. Giả thuyết nghiên cứu:

Phát ngôn không chuẩn của học sinh ở trường THPT Huỳnh Thúc Kháng huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi. Nếu thực hiện được những biện pháp hợp lý sẽ nâng cao chất lượng giáo dục phát ngôn cho học sinh.

6. Nhiệm vụ nghiên cứu:

6.1. Khảo sát, đánh giá, phân tích thực trạng học sinh phát ngôn không chuẩn ở trường THPT Huỳnh Thúc Kháng huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

6.2. Đề xuất và lý giải biện pháp giúp học sinh khắc phục phát ngôn chuẩn ở trường THPT Huỳnh Thúc Kháng huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, trong giai đoạn hiện nay.

7. Phạm vi nghiên cứu:

- Đề tài được tiến hành nghiên cứu ở trường THPT Huỳnh Thúc Kháng huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.
- Người được nghiên cứu: Học sinh phát ngôn không chuẩn ở trường THPT Huỳnh Thúc Kháng huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi..

8. Phương pháp nghiên cứu:

8.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận

Nghiên cứu, phân tích, tổng hợp, hệ thống hóa các tài liệu, văn bản liên quan đến đề tài.

Phương pháp nghiên cứu tài liệu: Tài liệu về lời ăn tiếng nói qua ca dao, tục ngữ; tài liệu Luật Giáo dục, điều lệ trường phổ thông, báo chí.

8.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn

- Phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi; Phương pháp quan sát các hoạt động giáo dục đạo đức của nhà trường; Phương pháp phỏng vấn; Phương pháp thống kê, xử lý số liệu.

- Phương pháp quan sát: Sự đối thoại giữa 2 học sinh, giữa học sinh trong nhóm hay các nhóm ở ngoài lớp học, sân trường, ngoài quán ăn, sân thể dục,... để thu thập thông tin, số liệu trong 2 tháng.

- Phương pháp phỏng vấn: Thầy, cô giáo, cha mẹ học sinh, học sinh, người ngoài xã hội.

- Phương pháp thống kê toán học: Dựa trên kết quả trả lời trắc nghiệm, tự luận của 90 học sinh.

Trong các phương pháp nghiên cứu trên thì phương pháp điều tra và phỏng vấn giữ vai trò chính, chủ đạo còn phương pháp nghiên cứu tài liệu và phương pháp quan sát chỉ là bổ trợ.

9. Thời gian nghiên cứu: Từ ngày 20 tháng 10 năm 2013 đến ngày 20 tháng 12 năm 2013.

B. PHẦN NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

I. Cơ sở lí luận và cơ sở thực tiễn:

1. Cơ sở lí luận:

1.1. Các nghiên cứu ở nước ngoài

Lời Kinh Thánh có ghi: “Không gì mạnh bằng lời hay lẽ phải”. Gia-cơ dùng để nói về sức mạnh của lời nói, đó là “*một đốm lửa nhỏ*”. Cái lưỡi tuy nhỏ nhưng sức phá hủy vô cùng tàn khốc. Một đốm lửa nhỏ làm cháy cả một khu rừng, như Gia-cơ có ghi: “Cái lưỡi tuy rất nhỏ, nhưng có thể gây thiệt hại lớn lao. Một đốm lửa nhỏ có thể đốt cháy cả khu rừng rộng lớn. Cái lưỡi cũng là một ngọn lửa”. Cái lưỡi của bạn và tôi có thể hủy hoại cả cuộc đời của chúng ta, làm tan tành sự nghiệp, khiến tình bạn gãy đổ, hôn nhân tan vỡ, sức khỏe hao mòn, hương vị và niềm vui không còn nữa. Cái độc hại và nguy hiểm cũng do lời ăn, tiếng nói mà ra. [1]

Ở phương Đông từ thời cổ đại, ngay từ thế kỷ thứ V - VI Tr.CN, Khổng Tử đã cho rằng giáo dục - đào tạo có thể hướng con người tới chỗ hoàn thiện. Trong các tác phẩm: “Dịch, Thi, Thư, Lễ, Nhạc Xuân Thu” rất xem trọng việc giáo dục đạo

đức, đặt ra “Tam tông, Tứ đức” dành cho chuẩn đạo đức phụ nữ, trong đó đề cao Ngôn- lời ăn tiếng nói của phụ nữ. Khổng Tử lại đề chữ Ngôn trước chữ Hạnh. Hay nêu tiêu chuẩn của người quân tử là phải biết: “Tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ”; đề cao: “Quân tử nhất ngôn”, lời nói rất quan trọng, quyết định bản chất con người và góp phần quan trọng trong thành công của sự nghiệp. [2]

1.2. Các nghiên cứu ở trong nước:

- Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “Nói cũng phải học, mà chịu khó học mới được”. Người đã cho rằng, đối với các dân tộc phương Đông giàu tình cảm, trọng đạo lý, việc tu dưỡng đạo đức của mỗi cá nhân, mỗi con người có vai trò vô cùng quan trọng. Riêng đối với thế hệ trẻ, việc tu dưỡng này còn quan trọng hơn vì họ là người chủ tương lai của đất nước, là cái cầu nối giữa các thế hệ. [3]

- Những lời nói, hành động dù rất nhỏ của học sinh- thế hệ tương lai của đất nước ngày hôm nay có thể sẽ là những thành tựu hay thất bại của nền giáo dục. Và giáo sư Phạm Minh Hạc, Chủ tịch Hội Khoa học Tâm lý Giáo dục VN cũng từng nói rằng: văn hóa học đường ở VN cần đảm bảo ba yếu tố: cơ sở vật chất đảm bảo, môi trường giáo dục tốt và văn hóa ứng xử, giao tiếp[4]. Qua cách nhìn nhận ấy, chúng ta thấy rằng học đường là môi trường góp phần quan trọng trong việc hình thành và phát triển nhân cách của học sinh. Trong đó, lời nói của học sinh cần phải chú trọng hơn, cần được giáo dục và nhắc nhở nhiều để học sinh giao tiếp đoàn đồng, nghiêm túc, có lễ phép, khiêm tốn, chuẩn mực.

1.3. Đường lối chủ trương của Đảng:

- Đánh giá thực trạng giáo dục, đào tạo Nghị quyết TƯ 2 khóa VIII nhấn mạnh: *“Đặc biệt đáng lo ngại là một bộ phận học sinh, sinh viên có tình trạng suy thoái về đạo đức, mờ nhạt về lý tưởng, theo lối sống thực dụng, thiếu hoài bão lập thân, lập nghiệp vì tương lai của bản thân và đất nước. Trong những năm tới cần tăng cường giáo dục tư tưởng đạo đức, ý thức công dân, lòng yêu nước, chủ nghĩa Mác-Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh... tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động xã hội, văn hoá, thể thao phù hợp với lứa tuổi và với yêu cầu giáo dục toàn diện”*. [5]

Một trong những tư tưởng đổi mới giáo dục và đào tạo hiện nay là tăng cường giáo dục đạo đức cho học sinh, được thể hiện trong nghị quyết của Đảng, Luật giáo dục và các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Luật giáo dục 2005 đã xác định: “*Mục tiêu của giáo dục phổ thông là giúp cho học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản nhằm hình thành nhân cách con người Việt Nam Xã hội Chủ nghĩa, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân* (Điều 23-Luật giáo dục) [6].

Quan điểm cơ bản trong giáo dục đạo đức học sinh :

- Giáo dục đạo đức phải đi trước một bước trong quá trình giáo dục.
 - Giáo dục đạo đức phải được tiến hành thường xuyên, kiên trì, bằng biện pháp thích hợp; lấy phương châm thuyết phục là chính.
 - Thầy, cô giáo phải nêu gương tốt về mọi mặt cho học sinh học tập, noi theo.
 - Thường xuyên làm công tác tuyên truyền, giáo dục với hình thức phù hợp.
- Chú trọng lồng ghép với quá trình giảng dạy các bộ môn văn hóa.
- Kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường với gia đình và xã hội.

Quan điểm này, lần nữa nhấn mạnh giáo dục đạo đức, giáo dục phát ngôn chuẩn cho học sinh nói chung, học sinh cấp THPT nói riêng.

1.4. Tìm hiểu về lời nói:

Phát ngôn: (Hay Lời nói.)

Trong *Giáo trình*, F.de Saussure không đưa ra định nghĩa hay khái niệm về lời nói, nhưng ông cho rằng: Lời nói là một hành động cá nhân do ý chí và trí tuệ chi phối. Lời nói là cái tổng thể của những điều mà người ta nói, và gồm có: a) những cách kết hợp của cá nhân, tùy theo ý của những người nói, b) những hành động phát âm cũng tùy ý như vậy, cần thiết cho việc thực hiện những cách kết hợp này [7]

Ở Việt Nam, có một vài cách định nghĩa rõ hơn về lời nói. Chẳng hạn: Lời nói là chuỗi liên tục các tín hiệu ngôn ngữ được xây dựng nên theo các quy luật và chất

liệu của ngôn ngữ, ứng với nhu cầu biểu hiện những nội dung (tư tưởng, tình cảm, cảm xúc, ý chí...) cụ thể.

Như vậy, có thể quan niệm *phát ngôn là sản phẩm của hoạt động nói năng của con người, nhằm mục đích biểu hiện tư duy, giao tiếp, định hướng hành động.*

1.4.1 Qua lời nói, đánh giá phẩm chất, ý thức con người:

Phát ngôn không bao giờ chỉ đơn thuần là phát ngôn. Nó biểu hiện tâm hồn con người. Người nhân đức tiếng nói trong sáng, ấm áp. Người cay nghiệt, tiếng nói rìn rít qua kẽ răng. Người đanh đá, tiếng nói the thé, đều thể hiện qua lời nói.

Ngôn là lời nói sao cho dịu dàng có duyên. Ngày nay, chữ ngôn còn đòi hỏi người mỗi người biết cách nói lịch thiệp, thẳng thắn thể hiện được sự thông minh, có kiến thức và biết ứng xử.

Học nói là hành động sau học ăn. Lời nói vẫn là một ưu điểm tuyệt vời mà chỉ con người mới có, để thực hiện những mối tương giao, chia sẻ, hiểu biết và cởi mở tâm hồn. Lời nói biểu lộ tâm tư con người, phơi bày nhân cách và tố cáo lương tâm của chủ thể.

Ông cha ta nói: Cái răng cái tóc là góc con người. Lời ăn tiếng nói cũng là góc con người, một góc rất quan trọng nữa. Do vai trò to lớn của nó cho nên từ bao đời nay nó đã được quan tâm, được đúc kết và gìn giữ trong những câu ca dao tục ngữ.

1.4.2. Ý nghĩa của lời nói thể hiện trong ca dao:

1.4.2.1. Lời nói là vẻ đẹp của con người, là phương tiện thể hiện nội tâm: [8]

- “Vàng thì thử lửa thử than

Chuông kêu thử tiếng, người ngoan thử lời.”

- “ Một thương tóc bỏ đuôi gà

Hai thương ăn nói mặn mà có duyên...

Bảy thương nét ở khôn ngoan

Tám thương ăn nói lại càng thêm thương”

1.4.2.2. Những ảnh hưởng của lời nói trong cuộc sống:

* Lời nói làm cho người ta si mê:

- « Chim khôn chết mệt vì mồi

Người khôn chết mệt vì lời nhỏ to ».

* Lời nói đem lại niềm phấn khởi:

“ Đọc lời như cởi tấm lòng” hoặc gây ra nỗi xót xa:

“ Dao vàng cắt ruột máu rơi

Ruột đau chẳng mấy bằng lời em than.”

* Lời nói có thể đem lại lợi ích vật chất, hoặc cũng có thể gây xích mích bất hòa:

- Một lời nói quan tiền thúng thóc.

- Một lời nói dùi đục căng tay.

* Lời nói có thể gây thù chuốc oán, có khi gây bùng nổ can qua:

- Một lời nói một đội máu.

- Khẩu thiệt đại can qua.

1.4.2.3. Lời nói - phương tiện giáo dục hiệu quả. [9]

* Thay cho roi vọt và những lời thét mắng thô lỗ cục cằn

- “ Người khôn không nỡ roi đòn

Một lời nhẹ nhàng còn đáng cay”

- “ Sấy chân còn hơn sấy miệng”.

- “ Sấy chân gượng lại cho vừa

Sấy miệng còn biết đá đi đường nào”

“ Học ăn, học nói, học gói, học mở”

“ Uốn lưỡi bảy lần trước khi nói”

“ Ăn nhai nói nghĩ ”

- “ Lời nói chẳng mất tiền mua

Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau”

Với chúng ta ngày nay, biết phát ngôn lịch sự văn minh là yêu cầu quan trọng của con người có văn hóa. Dù làm nghề nghiệp gì, dù ở cương vị nào của xã hội mỗi người không thể không chú ý nói ý đẹp, lời hay. Phát ngôn là của mỗi cá nhân,

nhưng nó lại góp vào trình độ văn hóa nói chung của dân tộc. Muốn nâng cao văn hóa của lời nói phải học ăn, học nói.

Ở bất cứ thời đại nào, bất cứ chế độ nào người ta đều quan tâm đến phát ngôn của mỗi người. Qua đó bộc lộ nhân cách, lối sống của mỗi người, làm tôn lên vẻ đẹp nhân cách và tâm hồn con người. Đặc biệt đối với học sinh chúng ta, mỗi lời phát ngôn còn là biểu hiện cho một cá nhân có văn minh, lịch sự, có học thức.

2. Về mặt thực tiễn:

2.1. Phát ngôn xấu đã gây nên sự chia rẽ, hận thù, huynh đệ tương tàn: Năm 1944, một cuộc nội chiến đẫm máu bùng nổ tại Rwanda, với hơn một triệu người bị tàn sát. Quốc gia này bị xâu xé trong thời kỳ thuộc địa cũ, và dân chúng chia làm hai phe là Hutu và Tutsi. Hai phe phái thù nghịch này tìm cách lăng nhục, chụp mũ đối phương, chia rẽ dân chúng và tạo nên tình trạng hỗn loạn trong cả nước. Trong chiến dịch bài trừ lẫn nhau, người cầm đầu nhóm Hutu tuyên bố những người trong nhóm Tutsi là “lũ sâu bọ”. Cái từ ngữ “lũ sâu bọ” được lập đi lập lại để hạ giá đối thủ và làm cho người ta thấy dễ dàng để mà tận diệt nhau; bởi vì nếu ra tay chém giết đồng bào mình thì cảm thấy khó khăn, nhưng nếu xuống tay để hạ sát “lũ sâu bọ hèn hạ” thì là quá dễ. Chính lời nói ác nghiệt này đã góp phần to lớn, đưa đẩy nước Rwanda vào thảm cảnh huynh đệ tương tàn là vậy.

2.2. Phát ngôn quyết chí, xây dựng sự đoàn kết cả dân tộc, tạo nên sức mạnh vô cùng to lớn để đánh bại kẻ thù hung hãn: Trong lịch sử Việt Nam có ghi lại, khi Thoát Hoan là tướng nhà Nguyên, tức là quân Mông Cổ bách chiến bách thắng, tiến sang nước Việt Nam thì bị Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn đánh tan tác trong trận Vân Đồn. Vì khiếp sợ, nên Thoát Hoan ra lệnh cho hai tướng là Ô Mã Nhi và Phàn Tiếp đi theo sông Bạch Đằng mà rút chạy với bộ binh yểm trợ theo sau. Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn liền sai tướng Nguyễn Khoái đem quân lên phía thượng lưu của sông Bạch Đằng, lấy gỗ đẽo nhọn, đầu bịt sắt đóng ngay giữa lòng sông, chờ thủy triều lên, cho vài chiến thuyền ra khiêu chiến và giả thua để nhử cho giặc lọt vào thế trận, chờ khi thủy triều xuống mới tập trung quay lại đánh. Sau khi

bố trận, trước ba quân tướng sĩ, Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn đã chỉ xuống giòng Hóa Giang và thề rằng: “Trận này không phá xong giặc Nguyên, thì không về đến sông này nữa!”. Trước lời quyết chiến mạnh mẽ này, toàn quân phấn khởi, hô hào thẳng tiến, phá tan thủy quân bách chiến bách thắng của quân Nguyên, tạo nên chiến công Bạch Đằng vang dội trong lịch sử Việt Nam.

2.3. Ngày nay, các gia đình ở nông thôn ý thức cao trong việc cho con tới trường để học hành, sau này kiếm cái nghề để nuôi thân đồng thời cũng là nhằm thông qua sự giáo dục của nhà trường mà con em mình trưởng thành, có ý thức đạo đức tốt, phát ngôn nghiêm túc, sống có nghĩa tình, có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội. So với lớp cha ông đi trước, lớp trẻ ngày nay hội tụ đủ nhiều yếu tố cần thiết để phát triển về mọi mặt.

Các bạn học sinh lớn lên trong ngôi nhà của mình, giao tiếp, cư xử với người thân ruột thịt, dòng tộc, bạn bè và chịu sự giáo dục ở trong nhà trường nên lời nói cũng hình thành và phát triển, vốn ngôn ngữ đa dạng, phong phú, giàu hình ảnh, khoa học hay không tùy thuộc vào sự tiếp thu, ý thức của mỗi học sinh. Trên thực tế đã có nhiều anh, chị lớp trước, học hành nghiêm túc, tu dưỡng đạo đức, biết lo cho tương lai, sự nghiệp nên nhiều người học rất giỏi, học được những trường đại học phù hợp và ra đi làm được các công ty, cơ sở sản xuất, kinh doanh. Họ rất tin cậy tài năng và đức độ của các thế hệ anh chị.

Song hiện nay, một số bộ phận học sinh có dấu hiệu sa sút nghiêm trọng về đạo đức, nhu cầu cá nhân phát triển lệch lạc, kém ý thức trong quan hệ cộng đồng, thiếu niềm tin trong cuộc sống, ý chí kém phát triển, lời ăn tiếng nói vô lễ, cộc cằn, giả dối,... Trong nhà trường phổ thông nói chung và trường THPT nói riêng, số học sinh vi phạm về phát ngôn không chuẩn có chiều hướng gia tăng, tình trạng học sinh bắt chước cái sai trái trong phát ngôn trong trường học đang được báo động.

2.4. Ở nhà trường đưa ra nội quy và luôn nhắc nhở học sinh thực hiện đúng nội quy học sinh, luôn nhắc nhở học sinh trong phát ngôn.

Nội quy nhiều trường THPT cũng đã ghi:

Quy định về: ĐẠO ĐỨC, TÁC PHONG

Học sinh luôn thể hiện tác phong nghiêm túc, luôn tôn trọng truyền thống và danh dự của trường:

- Lễ độ với thầy, cô, công nhân viên nhà trường và người lớn tuổi.
- Không vô lễ, xúc phạm đến thầy, cô, công nhân viên nhà trường.
- Không nói tục, chửi thề, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác.

2.5. Đôi nét về huyện Sơn Tịnh:

2.5.1. Đặc điểm, tình hình kinh tế- xã hội của huyện Sơn Tịnh:

Huyện Sơn Tịnh, có tổng cộng 18 xã, 1 thị trấn, là huyện đồng bằng nằm kề bên dòng sông Trà Khúc trong xanh, bãi cát trắng mịn màng; có nhiều danh lam thắng cảnh đẹp như: Thiên Ấn Niêm Hà, Thạch Bích Tà Dương, Long Đầu Hí Thủy, có nhiều di tích cách mạng như: Địa đạo Tịnh Châu, Nhà lưu niệm Tướng quân Bình Tây Đại nguyên soái Trương Định, nhà lưu niệm Nguyễn Chánh, Khu chứng tích Sơn Mỹ; địa danh có nhiều đặc sản ngon như cá bống sông Trà, chim mía Tịnh Hà... Là một huyện thuần nông, điểm xuất phát kinh tế ở mức thấp, lại nằm cạnh bên thành phố Quảng Ngãi, bị tác động nhiều mặt tích cực và tiêu cực trong quá trình Công nghiệp hóa, Hiện đại hóa của đô thị; là điểm giao lưu giữa các miền biển với miền núi, thành phố với nông thôn.

2.5.2. Tình hình giáo dục của huyện Sơn Tịnh:

Huyện Sơn Tịnh có 5 trường THPT, trong đó 4 trường công lập, 1 trường tư thục: Trường THPT Tư thục Trương Định. Là địa phương, từ lâu đã có truyền thống hiếu học, có nhiều tộc họ, gia đình nổi tiếng về khuyến học và giáo dục con cháu theo gia giáo, lễ nghi, sống có chuẩn mực. Là huyện có nhiều học sinh chăm học, kính thầy, nay đã trở thành thầy cô về dạy chính những ngôi trường thân yêu ngày nào, trở thành những thầy giáo dạy giỏi, giàu kinh nghiệm giáo dục học sinh cá biệt. Hàng năm số lượng học sinh đậu vào các trường Đại học, cao đẳng, tỉ lệ khá cao.

2.5.3. Đặc điểm của trường THPT Huỳnh Thúc Kháng huyện Sơn Tịnh:

Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng được thành lập năm 1992. Năm học đầu tiên chỉ có 2 lớp học và vài phòng học cấp bốn, mục nát, đã phát triển đến đỉnh cao 2009, lên đến 56 lớp. Hiện nay nhà trường đã xây dựng cơ sở vật chất khang trang, có nhiều dãy phòng cấp hai, số lớp khi chuyển qua Công lập, hiện nay còn 36 lớp. Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng, đạt nhiều thành tích trong các phong trào thi Giáo viên dạy giỏi, 3 lần thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh gần đây đều đạt giải 100%, đạt giải nhất học sinh thanh lịch cấp tỉnh, giải nhất Nữ cán bộ-Giáo viên- công nhân viên ngành giáo dục, nhiều lần đạt giải nhất về hội diễn văn nghệ toàn ngành Giáo dục,...Bên cạnh đó, trong trường cũng còn nhiều học sinh vi phạm nội quy như tác phong, hút thuốc lá, gây gỗ, phát ngôn không chuẩn, nhà trường nhiều lần giáo dục, khắc phục, uốn nắn.

II. KẾT QUẢ PHIẾU ĐIỀU TRA VÀ THẢO LUẬN:

Qua việc tiến hành điều tra, khảo sát, phỏng vấn, chúng tôi nhận thấy thực trạng học sinh phát ngôn không chuẩn diễn ra nhiều kiểu, biểu hiện đa dạng như nói dối, vô lễ, nói tục, chửi thề, nói chề (nhái), nói xấu, tung tin xấu, nói mà không chịu trách nhiệm lời đã nói,...

1.Nói dối:

Tỉ lệ nói dối của học sinh trong trường khá cao trên 68%. Nhiều học sinh nói dối 1 lần trong năm học, có trường hợp nói dối thường xuyên chiếm hơn 30%. Nhiều bạn học sinh nói dối với bạn bè, với cha mẹ và nói dối với cả thầy, cô giáo. Nói dối với đủ lí do bịa đặt: Có những câu nói như “Má em đau nặng, không ai đưa đến bệnh viện, cô cho em nghỉ tiết cuối, em về đưa má đến bệnh viện”; “Thưa thầy cho em về sớm đi với mẹ vô Sài Gòn, khám bệnh”; “Em đau bụng, xin cô cho em ra ngoài mua thuốc uống”; “Hồi tối nhà em cúp điện, em không học bài được, thầy cho em nợ”; “Tiêu hết các khoản tiền nộp đầu năm nói: “Ba em đau nặng, ở bệnh

viện chợ Rẫy, em chưa có tiền nộp, đợi má em về mượn bà con được em sẽ đi nộp”.

Nói dối nhiều lần mà không biết xấu hổ, nhiều lần bị bạn phát hiện nói dối chỉ trích đã không sửa sai mà vẫn nói dối; đến nỗi bạn bè không ai còn tin nữa, những bạn có thói quen nói dối, vẫn không biết xin lỗi hay tự ý thức sửa sai.

Nói dối để che đậy một việc làm không trung thực, che giấu sự thật, nói dối để đi chơi, đi nhậu với bạn bè đi xa mới về; nói dối cha mẹ để dấu kết quả học tập, rèn luyện đạo đức; có khi nói để tự nâng cao giá trị, sức học tập của mình trước những bạn lớp nhỏ hơn hay bạn học ở trường khác.

Nói dối mà khuôn mặt vẫn tỉnh như không, qua mặt được nhiều thầy, cô giáo chưa có kinh nghiệm hay không có thời gian xác nhận lời học sinh nói đúng hay dối.

Học sinh nói dối gây ra sự mù mịt thông tin về gia đình học sinh, gây ảnh hưởng đến thành tích của tập thể lớp. Khi thầy, cô giáo phát hiện ra có học sinh xin lỗi, nhưng cũng có nhiều học sinh im lặng, bất cần, trơ trẽn. Hậu quả, nhiều học sinh bị xếp loại hạnh kiểm yếu, kết quả học tập sa sút, đến khi cha mẹ phát hiện thì con đã hư hỏng, sa đà vào tệ nạn xã hội.

2. Nói tục, chửi thề:

Theo kết quả khảo sát gần đây: có 30 % nữ nói tục, chửi thề, 70% nam nói tục, chửi thề. Số lượng nữ nói tục, chửi thề ngày càng gia tăng, từ vài phần trăm lên 30%. Cũng theo khảo sát của chúng tôi, học sinh nói tục chửi thề bất cứ nơi đâu: Ngoài đường, trong quán ăn, quán games, ở nhà, nói trong lớp học, trong sân trường; nói với bạn bè, người ngoài xã hội và cũng nói cả với thầy, cô giáo. Không học bài, thầy ghi điểm thấp là chửi tục, bạn bè không cho mượn tiền là chửi tục. Muôn lí do đơn giản để các bạn đó chửi tục vô tội vạ, đánh mất danh dự và lòng tự trọng.

Chúng tôi không tiện đưa một số câu nói tục quá mức mà nó luôn bắt đầu từ chữ DM,...Về chửi tục cũng rất đa dạng, nhiều mức độ: Chửi tục vu vơ, chửi tục để ức

hiếp tinh thần bạn khác, chửi cho thỏa mãn sự u uất tinh thần, chửi tục trở thành câu cửa miệng của nhiều học trò cá biệt mà không biết dị, không biết xấu hổ trước mặt bạn bè cùng lớp, cùng trường, coi như không ai biết mình là học sinh cần phải phát ngôn nghiêm túc. Hồn hào với người lớn, bóp chát, quát nạt với học sinh cùng lớp, lớp nhỏ hơn.

Theo tìm hiểu, chúng tôi biết, ngày xưa ông cha ta rất chú trọng lời ăn tiếng nói, “Phải học ăn, học nói, học gói, học mở”, rất ý thức về lời nói, dù bất cứ hoàn cảnh nào; chú ý rèn con vào khuôn vàng thước ngọc trong ăn nói, giao tiếp xã hội, tộc họ, người trên, người dưới lễ phép, đúng mực.

Nhiều học sinh cùng lớp, cùng trường không muốn làm bạn, cán sự bộ môn không muốn giúp bạn củng cố kiến thức cơ bản bị hổng hụt, trong mắt các bạn đoàn hoàng dần dần coi những bạn chửi tục nói thề như dân đầu đường, xó chợ, xa lánh không thân thiện như khi bạn mới vào lớp, đôi lúc phát khiếp khi gặp bạn đó trong đoạn đường hoang vắng. Học sinh nói tục chửi thề, đã làm lòng tin bị xói mòn, người người xa lánh, tự các bạn ấy xa dần tập thể, lập ra những nhóm hư hỏng, ăn nói vô lễ, bất cần, hậu quả gây ra nhiều sự phiền phức từ những câu nói tục chửi thề như hăm dọa, đến đánh nhau, chuốc thù gây oán liên miên, bất tận; cha mẹ can ngăn không được, bất lực phó mặc cho nhà trường, cho xã hội. Lời chửi thề, nói tục, nếu không ngăn chặn, nó lây lan trong lớp, trong trường, từ học sinh nam sang học sinh nữ, nó bôi đen hình ảnh tập thể học sinh, của nhà trường, nó làm hình ảnh văn hóa thành vô văn hóa trong giao tiếp, hệ lụy kéo theo xã hội lên án, phê bình và đánh giá gia đình, nhà trường, đánh giá việc giáo dục sa sút. Thật là” “Một con sâu làm rầu nồi canh”, chúng ta cần phải hành động chấn chỉnh, cần có biện pháp nghiêm uốn nắn, trước khi nó đã đi quá đà.

3. Nói lời chế giễu, chê bai:

Lời nói động viên có tác dụng cho bạn bè vui mừng, phấn đấu khi kết quả học tập ban đầu được tiến triển một chút, khi học sinh lâu nay nhút nhát nay mạnh dạn phát biểu góp ý xây dựng bài, góp ý vào hoàn thiện kế hoạch hoạt động của lớp,

hay vừa mới mặc một trang phục học đường làm cho nữ sinh trở nên duyên dáng, đoan trang và chững chàng hơn. Cuộc đời học trò chúng em rất cần những lời chân tình, cởi mở, thân thiện để đời học trò qua năm tháng toàn là màu xanh, màu hồng. Nhưng phủ phàng thay, có những học sinh luôn ác ý, chế giễu những điều mới mẻ đáng trân trọng, khen ngợi, động viên, nó lại làm sụp đổ tinh thần ngay từ lời nói chế giễu ban đầu.

4. Ngại nói lời cảm ơn, quên câu xin lỗi:

Tuy không đáng lên án so với những kiểu nói tục, chửi thề, không bằng những lời nói xấu, vu cáo người khác, song lại là một thực trạng đáng lưu ý. Khi một học sinh được cả lớp giúp đỡ, cả trường quan tâm, tạo điều kiện học tập suốt những năm phổ thông, tuy không đầy đủ dư giả gì lắm nhưng cũng đủ giúp cho học sinh vượt qua những lúc ngặt nghèo nhất, cầm được cái bằng tốt nghiệp vào đời như những người khác thì xá chi một lời cảm ơn lại không thể nói lên một lời, cảm ơn lớp, cảm ơn thầy, cô giáo.

Lời cảm ơn là biểu thị của một người có văn hóa, một người biết cảm ơn mọi người đã giúp mình giải một bài toán, chỉ cho mình một con đường đi tới tương lai tốt đẹp. Có thể một học sinh đó nói sau này đã trải nghiệm mới nghiệm ra từ trong tâm mình về lời cảm ơn đúng lúc vẫn lời cảm ơn có giá trị nhất.

Có những cậu nam, từ ngoài chạy ào ào, đâm sầm vào một bạn nữ, làm bạn ngã đánh rầm, chỉ đứng nhìn rồi bỏ đi mà không đỡ bạn đứng dậy. Nhiều lần chúng em nhận thấy mấy bạn làm ngã cả hàng xe trong nhà để xe, không dựng lại xe mà cũng không một lời xin lỗi. Có lẽ những học sinh đó cho lời xin lỗi là “khánh sáo”, “thừa” nên không cần xin lỗi. Cũng có bạn lỡ làm rớt vở, sách của bạn khác, thốt lời “xin lỗi” những đầy vẻ trống rỗng mà không có chút thành tâm, không có chút gì muốn giữ hòa khí từ lời xin lỗi.

5. Nói xấu, tung tin xấu: Đây là điều tối kỵ trong cuộc sống, trong cư xử xã giao, trong quan hệ giữa người với người, là hành vi vi phạm pháp luật.

Chúng tôi tìm hiểu, khảo sát nhận thấy: Tỷ lệ không nhỏ- khoảng 20%, nói xấu với nhau, hòa nhau nói xấu, nói xấu người khác theo kiểu dựa trên thông tin “Tam sao thất bản”, hay cố tình tung hỏa mù, ai cũng thế theo kiểu “Tát bùn sang ao”

Học sinh ngoan hiền, học giỏi bị nói xấu, nói xấu là nhờ xin điểm mà đủ điểm tiên tiến, đủ điểm xếp loại giỏi, nhờ thầy A, cô B thương cho điểm cao. Nói xấu bạn học sinh được thầy thương bạn mến, nói xấu cha, mẹ đủ chuyện, nếu mà mẫu thân bạn này nghe chắc ngất xỉu luôn, nói xấu cả thầy giáo nghiêm khắc, đưa tin thầy C qua đời do tai nạn giao thông, do ghét thầy mà dựng chuyện. Cũng có thầy, cô giáo bị học sinh nữ nói xấu: “ Ông để ý tao, ông yêu tao, mới tới nhà tao”, vì không muốn thầy giáo chủ nhiệm xuống nhà vận động đi học lại, nữ sinh này vì yêu đương lăng nhăng bị mẹ la rầy, đã bỏ học, trong khi thời gian thi tốt nghiệp 12 chỉ còn vài tuần. Còn chuyện nói xấu bạn A, bạn B lấy tiền của bạn C là chuyện thường, trong khi đó người lấy tiền lại người tung tin nói xấu. Chung hội chung thuyền nói xấu có hẳn một nhóm, như có cả một công nghệ nói xấu, xem thế là sự vui, xem mọi người nghi kị với nhau làm điều thích thú. Người nói xấu tuy không nhiều, chỉ chiếm khoản 5% học sinh nhưng nói cũng đủ làm cho nhiều người rơi vào tâm trạng uất ức khi bị người khác hiểu lầm, thậm chí xa lánh, hết tin tưởng, buồn chán không muốn học, làm thầy, cô giáo càng phải đề phòng học trò theo cảnh báo từ thời nào còn lưu lại: “ Nhất quỷ, nhì ma, thứ ba học trò”.

6. Nói mà không giữ trách nhiệm:

Là một dạng nói xấu, dạng nói hay đổ thừa người khác trong khi chính học sinh này là chủ nhân của việc tung tin xấu. Một kiểu ném đá giấu tay, đã làm người khác mang oan, mang tiếng thiếu phẩm chất, thiếu đạo đức. Nói thầy A, thầy B dạy chỉ vì tiền, tiền ít dạy ít, tiền nhiều dạy nhiều, dạy kỹ.

Có học sinh học yếu, phát ngôn không chuẩn, hứa hươu, hứa vượn với lớp là sẽ cố gắng học tập, rèn luyện đạo đức trong học kỳ II, nhưng càng cuối năm kết quả càng tệ hơn.

7.Nở rộ câu nói khôì hài, tự chế:

Một lần, có phụ huynh nghe được 2 cô con gái nói chuyện với nhau về một bộ phim, phụ huynh không thể mường tượng ra thứ ngôn ngữ mà chúng đang dùng là ngôn ngữ gì. “Chị xem bộ phim Hàm cá mập chưa?” - “Rùi” (Rồi) – “Xem phim đấy em “xoăn” lắm! (sợ lắm) .Hãi hùng.” “Thôi đi, có gì mà “xoăn”. “U chim” (yếu tim) lại còn đi xem. Đúng là “đã ngu còn tỏ ra nguy hiểm””. Theo các chuyên gia, ngôn ngữ “lạ” này xuất hiện từ khi Internet bùng nổ.

Câu nói “Cuộc tình dù đúng dù sai...” là câu nói của miệng đang được cộng đồng mạng rất yêu thích trong thời gian gần đây. Nhiều bạn trẻ đã chế câu nói theo nhiều nghĩa để phù hợp với nhiều ngữ cảnh, biểu cảm của các nhân vật trong ảnh chế. Có nhiều phiên bản khác nhau theo mô-típ này, như: “Cuộc tình dù đúng dù sai, người đẹp trai nhất vẫn là người con trai”, “Cuộc tình dù đúng dù sai, của gái 16 thì trai đi tù” hay “Cuộc tình dù đúng dù sai, người không sai vẫn là người nói đúng”.

Qua điều tra thêm lần nữa chúng tôi nhận ra nhiều học sinh, ngay cả học sinh giỏi, chăm ngoan cũng hay nói lời tự chế từ nguyên bản, hay là cho nghĩa nó trái khoáy đi như những câu sau:

- Mập đẹp, ốm dễ thương,cao sang,lùn quý phái,bình thường thấy ghê.
- Thà nhịn đói chứ không nhịn nói.
- Hồn nhiên như con điên.
- Già như trái cà
- Đuối như trái chuối
- Thơ ngây như làn mây.
- Sành điệu như củ kiệu
- Ngây thơ như bò đeo nơ.
- Chuẩn không cần chỉnh.
- Thà chết chứ không chịu hy sinh

- Cao nhân tắt thở vô phương trị.
- Ngu như con cóc, ngốc như con milu.
- Có tiền thì đi xe hơi uống bia ôm, hết tiền thì đi xe ôm uống bia hơi.

Dù sao câu nói khôi hài, tự chế đôi lúc chúng ta cũng cần có độ thông cảm nhất định, học trò thường hay bắt chước, hòa nhau nói cho vui, nói xong rồi chẳng hiểu nói cái gì, nói để xả stress, để qua cái nắng, cái lạnh hay cái buồn chán tẻ nhạt của lớp học.

"Khi thứ ngôn ngữ pha tạp này được đưa vào các ngôn ngữ chính thức như một thói quen vô thức của giới trẻ sẽ dẫn đến sự lệch chuẩn, mất phong văn hóa. Xưa các cụ ta thường dạy "học ăn, học nói" nhưng dường như cái sự "học nói" bây giờ ít được giới trẻ lưu tâm. Cha mẹ cần uốn nắn con cái ngay lập tức nếu thấy con em mình dùng những ngôn ngữ lạ, pha tạp, thô tục", PGS.TS Tình- nhà ngôn ngữ học Việt Nam đưa ra lời khuyên. [10]

8. Nói thừa- điều tối kỵ trong giao tiếp.

Ông cha ta hay nói:

“Rượu nhạt uống lắm cũng say

Người khôn nói lắm dẫu hay cũng nhàm”.

Ăn lắm thì hết miếng ngon

Nói lắm thì hết lời khôn hóa rồ.

Dân gian đúc kết: Nhất ngôn cửu đỉnh, tứ mã nan truy” với một cách ví von đầy hình ảnh nói về tốc độ đi của âm thanh để răn dạy về sự cần trọng của lời ăn tiếng nói. Nhiều học sinh nói nhăng nói cuội, chuyện nhỏ nói ra rườm rà, phức tạp thêm. Lỡ lời trong sinh hoạt, giao tiếp hàng ngày đã gây lên sự khó xử. Do vậy, trong phát ngôn cần chú ý tính chất ngắn gọn, cô đọng, súc tích. Kiệm lời là phương châm hết sức quan trọng.

9. Ngoài ra, theo khảo sát có 76% học sinh có thói quen nói leo trong tiết học, nói không nghĩ trước nghĩ sau, nói tự cao, tự đại. Đây cũng là những biểu hiện phát ngôn không chuẩn cần có biện pháp khắc phục kịp thời.

10. Thời gian và không gian phát ngôn:

Phát ngôn không chuẩn ở nhà: Chiếm tỉ lệ khoảng 19%, nhất là nói với anh, em trong nhà, tìm hiểu kỹ một tỉ lệ 6,0% phát ngôn không tôn trọng cha, mẹ, ông, bà. Nói ở trường: Nói khi thầy, cô giáo không có ở lớp, chiếm tỉ lệ 12%. Nói ngoài đường, xã hội: 63%. Thời gian ban ngày phát ngôn không chuẩn 80%, ban tối, 20%, nhất là nói quan điện thoại, trong quán cà phê.

III. Nguyên nhân, yếu tố chi phối gây ra những hạn chế bất cập dẫn đến nhiều học sinh phát ngôn không chuẩn

Bất kỳ một lỗi lầm nào cũng xuất phát từ nguyên nhân sâu xa của nó. Phát ngôn không chuẩn của học sinh ngày càng sa sút, xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau:

1. Học sinh thiếu sự quan tâm giáo dục từ gia đình.

Gia đình là một tế bào của xã hội, là cái nôi hình thành và phát triển tư cách cá nhân. Trẻ mới sinh ra tâm hồn như một tờ giấy trắng, vô tư, trong sáng. Do vậy, việc nuôi nấng và chăm sóc con cái trưởng thành là việc không khó đối với các bậc cha mẹ nhưng việc giáo dục con cái phát ngôn đoàng hoàng, lịch sự, nhã nhặn, khiêm tốn, lễ phép mới nhìn qua thấy dễ nhưng thực chất rất khó.

Có gia đình giáo dục con cái nghiêm khắc từ khi học mẫu giáo đến lớp 9, thấy con ngoan, ăn nói lễ phép thì thả lỏng, ít giám sát, dần dần trong cách ăn nói của con họ bớt dần sự lễ phép, nói năng tự do, tự phát vô tội vạ. Có gia đình vì “cơm áo gạo tiền” làm việc quần quật kiếm tiền nuôi con, sửa lại cái nhà hay lo làm thêm kiếm tiền mua xe tay ga cho bằng hàng xóm, lên đời để thay đổi phong cách “nông hội” của mình, dẫn đến xao nhãng việc dạy bảo con cái, không còn chú ý từng đối thay ăn nói của con, từ nói trống đến nói cụt ngùn, nói không “ra đầu, ra đuôi”, nói dối để xin tiền tiêu vặt, nói lừa cha mẹ. Hoặc giáo dục không đúng phương pháp, phụ huynh biết con ăn nói không nghiêm túc mà không biết nghiêm khắc dạy bảo, uốn nắn ngay từ đầu, không “dạy con từ thuở còn thơ”. Cũng có nhiều phụ huynh

lo làm ăn kiếm sống, phó mặc việc giáo dục cho nhà trường, thậm chí còn nói: “Con tui nó không học bài, nói bậy, các thầy cứ đánh thẳng tay cho tui”

Có trường hợp “Rau nào, sâu nấy” cha, mẹ, nói tục chửi thề, hỗn láo với ông bà nội trong nhà, với chú bác trong dòng tộc, trong cư xử quan hệ làm ăn với mọi người mà từ đó con cái họ bị tiêm nhiễm “từ thuở nào”. Có lần 1 thầy giáo mời phụ huynh lên trường nhằm phối hợp giáo dục con họ lời ăn tiếng nói, bạn ấy nói tục, thường xuyên mở đầu với bạn cùng lớp bằng cụm từ: “ĐM...” Thầy giáo phê bình, nhắc nhở nhiều lần vẫn không bỏ lời nói tục. Thầy giáo gặp phụ huynh mừng là vì phụ huynh đến trường cùng phối hợp giáo dục, nhưng chưa kịp mừng bởi ngay câu đầu tiên vị phụ huynh này đã làm cho thầy giáo chủ nhiệm choáng: Cũng như con, phụ huynh đã bắt đầu bằng từ “ĐM...”, cuối câu cũng như thế. Thầy giáo vỡ ra một điều, học sinh này sống trong môi trường có cha ăn nói tục, dẫn đến con họ cũng nói tục.

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

<https://www.vn teach.com>

2. Về phía nhà trường:

Mái trường là nơi học sinh học được lời hay lẽ phải, cách cư xử, giao tiếp, phụ huynh tin tưởng đưa con cái tới trường với niềm hy vọng con họ sẽ được trưởng thành mọi mặt, được phát triển toàn diện, trong đó có việc ăn nói chuẩn mực lễ giáo, khôn ngoan là hoàn toàn đúng.

Mỗi học sinh, ai cũng đều trải qua một khoảng thời gian không ít để đến trường học tập. Ngay từ bé, chúng ta được đến trường mầm non để học cách giao tiếp, “học ăn, học nói, học gói, học mở”.

Nhìn lại thực trạng học sinh phát ngôn không chuẩn, không lễ phép, theo chúng tôi cũng có nhiều lý do từ phía nhà trường:

Nhiều giáo viên chú trọng giảng dạy cho chúng em kiến thức các môn, coi đó là khoa học mà mỗi học sinh cần phải biết, phải nhớ và phải làm bài kiểm tra 15

phút, 1 tiết rồi thi, học kì 1 đến vòng học kì 2, cứ thế nối tiếp liên tục, các thầy cô vẫn nhiệt huyết, vẫn giảng bài như không biết mệt mỏi. Những biến chuyển ăn nói mà các thầy không để ý tới, bài dài, thời gian ít, thầy, cô giáo dạy cho hết, học sinh hiểu là vui rồi mà ít chú ý đến sự phát ngôn trong một nhóm học sinh, rồi lan ra nhiều học sinh khác, từ học sinh yếu, cá biệt, đến học sinh khá, giỏi, bị lôi vào cái kiểu phát ngôn bậy bạ, vô tội vạ, vô lễ đến nói dối, từ nói leo cho đến chế thành ngữ, tục ngữ, danh ngôn...

Thầy, cô giáo chủ nhiệm như thần giữ cửa, quan sát, khắt khe nhắc nhở học sinh trong lớp về kết quả học tập, điểm thi đua, lớp có bao nhiêu điểm 10, nhắc nhở lớp nộp tiền học phí, tiền quỹ lớp, nào là vệ sinh, trực lớp,... nhưng hay quên, hoặc có để ý phê bình, nhắc nhẹ học sinh có lời phát ngôn không chuẩn, mà không nhận thấy kiểu phát ngôn không nghiêm túc không uốn nắn sẽ như bệnh dịch, nó lây lan, bén rễ sâu trong phong cách sống, giao tiếp của tuổi học trò. Một số ít giáo viên chủ nhiệm lớp thiếu sự gần gũi, sâu sát nắm bắt tâm tư nguyện vọng của học sinh; tư tưởng, phương hướng, phương pháp, biện pháp giáo dục học sinh đôi khi không phù hợp, hiệu quả chưa cao; công tác phối hợp với phụ huynh học sinh để giáo dục học sinh chưa kịp thời, thiếu thường xuyên, hiệu quả thấp.

Thầy, cô giáo dạy Toán, dạy Lý, dạy Ngoại ngữ mỗi lần vào lớp là mở ra cho học sinh một khối đồ sộ kiến thức, một trời bài tập rồi yêu cầu học và học bài cũ, làm bài tập, làm những học sinh ăn nói lung tung ấy cuối găm đợi cho qua tiết sấm sét, qua cơn giông kiến thức để sau đó bùng lên dữ dội lời ăn nói trời ơi, không ai chịu nổi. Thầy, cô giáo không để ý giáo dục, nhắc nhở thì học sinh bùng nổ tiếp những lời nói chẳng mấy ai ưa thích, tôn trọng.

Cán bộ lớp, đôi khi nhẫn nhịn, biểu lộ không đồng tình với mấy bạn ăn nói tục, chửi thề, như thế có làm gì mà cải tạo được sự vô thức trong lời ăn tiếng nói, cuối cùng là bất lực, đôi lúc có phản ánh lên thầy, cô giáo chủ nhiệm để trị, để phê bình, nhưng đâu phải cán bộ lớp nào cũng làm được như thế, vì bị học sinh nói năng lôi

thôi, vô lễ, bất cần đó hăm dọa, đánh đập, chửi rủa sau giờ tan học. Thật là “ném đá ao bèo”, dẫn đến cán bộ lớp phốt lờ học sinh hung hăng, nói hoài không sửa đổi.

Nhà trường, chưa thực dành thời gian nhiều để tuyên truyền giáo dục sự phát ngôn chuẩn của học trò, chưa tạo điều kiện với nhiều hoạt động tốt nhất để học sinh có môi trường rèn luyện sự phát ngôn, sự phối hợp với phụ huynh không được toàn diện, chủ yếu là mặt học tập, thậm chí có trường chú ý quá về dạy thêm, dạy nâng cao kiến thức, bồi dưỡng học sinh giỏi thi cấp trường, cấp tỉnh, ít chú ý rèn luyện phẩm chất, đạo đức và lời ăn tiếng nói cho học sinh, hoặc có nhắc nhở, nhưng ít tuyên dương tập thể ăn nói lễ phép, nghiêm túc.

3. Tác động tiêu cực từ xã hội:

Xã hội ngày càng phát triển theo chiều hướng đa dạng, phong phú. Lượng kiến thức của nhân loại không ngừng theo cấp số nhân, đem lại những lợi ích to lớn cho nhân loại, nước ta cũng nằm trong dòng chảy kiến thức mới nhân thêm, song cũng chính sự phát triển đó cũng làm cho các mặt trái nảy sinh mạnh mẽ hơn bao giờ hết. Những giá trị đạo đức dần dần bị lung lay, trong đó có ngôn ngữ giao tiếp, lời ăn tiếng nói của một lượng lớn người không còn đàng hoàng, không còn nhã nhặn, lịch sự như thời phong kiến, nông nghiệp cổ truyền, lạc hậu. Xã hội thừa hưởng nhiều thành tựu văn minh nhưng cũng nhận thêm nhiều tiêu cực, mất dần những giá trị, chuẩn mực sống đúng đắn. Học sinh nằm trong dòng chảy mãnh liệt đó, nén trong não nhiều hiểu biết hơn thế hệ cha, ông đi trước nhưng cũng nhanh bị cám dỗ bởi thói hư, lời xấu từ xã hội. Người có học mà bị người thiếu ý thức lôi cuốn, bị lôi cuốn mỗi ngày mỗi ít, đến bị lôi cuốn hoàn toàn, lôi cuốn một học sinh đến lôi cuốn nhiều học sinh sa vào lời ăn tiếng nói rất phản cảm, đáng phê bình.

4. Về bản thân học sinh:

Qua khảo sát, chúng tôi thấy ý thức thực hiện nội quy của học sinh còn chưa tốt. Nhiều giáo viên khi giảng bài rất say mê, quên để ý có một số bạn học sinh nói chuyện riêng trong giờ học. Nhiều học sinh thường xuyên vô lễ với giáo viên và người lớn tới (47.7%).

Nguyên nhân dẫn tới việc học sinh có thói xấu trong ăn nói là do: Thiếu sự quan tâm của gia đình (90.9%); Bản thân học sinh không có sự rèn luyện tốt (68.2%); Tác động tiêu cực của bạn bè (77.3%); Sự ảnh hưởng của khoa học công nghệ: điện thoại, internet, games...(68.2%)... Học sinh thiếu bản lĩnh, thiếu kỹ năng sống, chưa nhận thức tầm quan trọng của văn hóa giao tiếp chuẩn mực. Lứa tuổi học sinh cấp THPT, đặc điểm tâm lý thích tự khẳng định " cái tôi trường thành" của bản thân. Và các em dễ bị kích động, ít có khả năng kiềm chế. Đây thực sự là vấn đề rất đáng quan tâm của nhà trường, phụ huynh để xem lại các biện pháp khắc phục phát ngôn không chuẩn cho học sinh ngay khi còn học ở trường.

Với những nguyên nhân đó, việc tìm ra các giải pháp phù hợp là rất quan trọng. Tùy từng nguyên nhân mà chúng ta có giải pháp giáo dục và hướng dẫn cho học sinh phù hợp.

IV. Một số biện pháp cơ bản để giáo dục phát ngôn chuẩn cho học sinh:

Trước những thực trạng và nguyên nhân trên, để giúp học sinh phát ngôn chuẩn mực, nghiêm túc, trở thành học sinh ngoan, lễ phép, sống có văn hóa, chúng tôi đưa ra các biện pháp sau đây:

1. Đối với gia đình:

Cha mẹ cần rèn luyện cho con mình những phẩm chất quan trọng như trọng chữ tín, cần trọng trong từng lời nói, biết giữ lời hứa, phát ngôn đúng nơi, đúng lúc.

Quy định những chuẩn mực cư xử trong gia đình, coi trọng sự vâng lời lễ phép với người lớn tuổi,

Làm gương cho con em trong gia đình, thông qua cư xử giữa vợ - chồng, thân tộc, xóm giềng.

Khuyến khích những thái độ, hành vi tốt trong giao tiếp của các em.

Thiết lập cách giao tiếp trong gia đình phù hợp chuẩn mực đạo đức.

Gia đình tìm hiểu môi trường sống xung quanh nhà và nhà trường. Tìm hiểu mối quan hệ bạn bè của con, các cơ sở kinh doanh internet, quán ăn uống, cơ sở vui

chơi giải trí, chính những tác nhân này tác động lớn đến việc thay đổi giao tiếp và lời nói của con em mình.

Cha mẹ, dù bận rộn công việc như thế nào cũng phải thường xuyên quan tâm đến việc học tập của con mình, thường xuyên liên lạc với giáo viên chủ nhiệm để biết tình hình của con mình về việc học tập, rèn luyện hạnh kiểm hay con mình có gì sai trái trong ăn nói không, nếu có thì cha mẹ phải kịp thời nhắc nhở con, ăn nói chuẩn mực, nghiêm túc.

Tìm hiểu kỹ môi trường sống, môi trường giao tiếp và học tập ở nhà trường và xã hội, nắm kỹ lịch học tập và hoạt động tập thể, cá nhân của con.

2. Đối với nhà trường:

2.1. Về phía Ban giám hiệu nhà trường:

Nhà trường, tổ chức những buổi nói chuyện, cuộc thi học sinh thanh lịch, cuộc thi văn hóa giao tiếp học đường, giải đáp tình huống cư xử trong giao tiếp, tổ chức hội trại 26-3..



Hình 1: Tổ chức Hội trại 26-3, tạo diễn đàn hoạt động tập thể cho học sinh.



**Hình 2: Đưa học sinh dự Hội thi Duyên dáng tuổi hồng
do Sở Giáo dục-Đào tạo Quảng Ngãi tổ chức**

Nhắc nhở, kiểm tra giáo viên các bộ môn việc tích hợp và lồng ghép giáo dục chuẩn mực đạo đức, coi trọng lời nói, phát ngôn đúng nơi, đúng chỗ.

Quy định cách xưng hô trong nhà trường, nhắc nhở cách phát ngôn với bạn, với các em nhỏ, với người lớn tuổi, cách xưng hô trong giao tiếp.

Xây dựng đội ngũ giáo viên chủ nhiệm có trách nhiệm, quan tâm sự cư xử, mối quan hệ bạn bè, mỗi biểu hiện trong giao tiếp của từng học sinh. Thông qua giáo viên chủ nhiệm, cũng kịp thời báo cáo cho phụ huynh tình hình con em của phụ huynh, không để đến cuối học kỳ hay cuối năm học mới báo cho phụ huynh, thì hậu quả không lường được. Do vậy, nhà trường mới thường xuyên liên hệ với gia đình để quản lý học sinh, kết quả học tập, rèn luyện đạo đức hay lời ăn tiếng nói vô lễ, giả dối ngay cho phụ huynh biết để phối hợp nhắc nhở, giáo dục. Thông báo cho phụ huynh biết các kế hoạch hoạt động giáo dục cho phụ huynh biết, để từ đó phụ huynh biết được việc hoạt động của con, đi đâu, làm gì rõ ràng. Nhà trường phải xem việc xây dựng mối quan hệ này rất quan trọng, cần duy trì và phát huy

Nhà trường cần quản lý học sinh chặt chẽ trong giờ học chính khóa, giờ học thêm, ngoại khóa, không cho học sinh tự ý ra ngoài trường. Nhắc nhở giáo viên bộ môn trong tiết học không cho học sinh nói chuyện riêng, gây mất trật tự, đùa giỡn trong giờ học hay nói leo, chần chĩnh kịp thời phát ngôn vô lễ, nói trống, nói dối.

Tổ chức nhiều hoạt động vui chơi, bổ ích để các em được bày tỏ, được thể hiện, kiên trì giáo dục lòng nhân ái, tính trung thực, nếp nghĩ và lối sống lành mạnh, trọng đạo lý, sống có kỷ luật



Hình 3: Tổ chức Hội thi nữ sinh thanh lịch và giai điệu tuổi hồng



Hình 4: Giao lưu văn nghệ với trường THPT DTNT tỉnh Bắc Giang

2.2. Về đội ngũ giáo viên: - Cha ông ta xưa rất coi trọng “thân giáo”, tức lấy sự gương mẫu của bản thân người thầy mà giáo dục học trò. Đó là phương pháp có hiệu quả nhất. Chính vì vậy trước hết mỗi nhà trường phải xây dựng được một đội ngũ giáo viên “Hồng thắm chuyên sâu”. Mỗi thầy giáo, cô giáo thực sự gương mẫu trong đời sống hàng ngày để học sinh noi theo: Gương mẫu từ ngôn ngữ, ăn mặc, giao tiếp đến thực hiện tốt giờ giấc ra vào lớp các hoạt động ngoại khoá. Lời nói đi đôi với việc làm. Đánh giá thi đua chính xác công bằng.

- Giáo viên chủ nhiệm có năng lực, nhiệt tình, có trách nhiệm cao đối với giáo dục học sinh, luôn gần gũi nắm vững tâm lý hoàn cảnh gia đình của từng học sinh lớp mình quản lý để từ đó có sự chia sẻ động viên các em một cách kịp thời.

- GVCN Tổ chức nhiều hoạt động ngoài giờ lên lớp trong các giờ sinh hoạt lớp, đặc biệt là các hoạt động văn nghệ, thể thao, lao động đa dạng khác nhằm làm bộc lộ các hành vi đạo đức, để các em có dịp rèn luyện những phẩm chất, hành vi tốt, ngăn ngừa những cái xấu qua hoạt động thực tiễn.

- Trong quá trình lên lớp giáo viên bộ môn nhạy bén với việc khai thác nội dung giáo dục đạo đức trong các bài giảng, trong quá trình dạy học, đặc biệt là môn Giáo dục công dân.

- Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường với cha mẹ học sinh giáo dục học sinh cá biệt. Đảm bảo thông tin hai chiều giữa gia đình và nhà trường để có biện pháp xử lý kịp thời khi học sinh vi phạm.

- Xử lý nghiêm khắc những học sinh vi phạm đưa ra hội đồng kỉ luật nhằm để giáo dục những học sinh khác.

- Giáo dục cần phải tôn trọng ý kiến của học sinh, biết lắng nghe ý kiến của các em, đồng thời có biện pháp khéo léo, tâm lý để các em ý thức được hành vi sai và chuyển đổi hành vi cho phù hợp.

- Tổ chức hoạt động thực tế (sinh hoạt chuyên đề, thảo luận theo chủ đề, trò chuyện cùng chuyên gia,..)

- Tấm gương của thầy, cô giáo trong nhà trường để giáo dục là rất quan trọng.



Hình 5: Hiệu trưởng Bạch Ngọc Lâm trao giấy chứng nhận Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở cho thầy, cô giáo xuất sắc năm học 2012-2013

3. Về phía học sinh:

Lời nói không bấy bạ, sai trái, không vắng tục chửi thề. Văn minh" là hội nhập theo cái mới, cái đúng đắn hiện có mà hàng ngày con người , xã hội đang từng bước hoàn thiện. Để lời ăn, tiếng nói thực sự là của một học sinh văn minh, thanh lịch thì chính bản thân học sinh đó trước tiên phải tự ý thức về suy nghĩ về lời nói của bản thân mình.



Hình 6: Tập thể đoàn kết, lịch sự, văn minh.

Suy nghĩ dẫn dắt lời nói vì thế phải nghĩ sao cho đúng để xứng hô, nói năng cho phù hợp. Nếu như khi giao tiếp với thầy cô, giáo sẽ khác như khi giao tiếp với gia đình, bạn bè; mỗi giao tiếp sẽ có những chuẩn mực riêng. Bằng nhận thức của bản thân cùng với lợi thế là hàng ngày sống, học tập trong môi trường, chúng ta hãy cùng nhau giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt bằng những lời nói văn minh. Cần phải nói lễ độ, từ tốn, chậm rãi, có suy nghĩ là biểu hiện của một cách nói có văn hóa.



Hình 7: Sinh hoạt cộng đồng

V. Mối liên hệ giữa các biện pháp

Các giải pháp trên đều có mối quan hệ thống nhất biện chứng với nhau, do vậy cần được phối kết hợp sử dụng thì mới nâng cao được chất lượng hiệu quả công tác giáo dục việc phát ngôn chuẩn, văn hóa cho học sinh.

1. Mục đích khảo nghiệm các biện pháp:

Nhóm tác giả đề tài tiến hành khảo nghiệm nhằm mục đích khẳng định tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp khắc phục phát ngôn chuẩn.

2. Nội dung khảo nghiệm các biện pháp:

Khảo nghiệm về mức độ cần thiết và tính khả thi của các biện pháp giáo dục phát ngôn chuẩn cho học sinh ở trường THPT Huỳnh Thúc Kháng huyện Sơn Tịnh mà đề tài đã đề xuất.

3. Phương pháp khảo nghiệm các biện pháp:

Chúng tôi sử dụng bảng hỏi, kết hợp trò chuyện với Ban giám hiệu, thầy, cô giáo chủ nhiệm và đại diện cha mẹ học sinh nhằm thu thập thông tin về đánh giá của họ đối với công tác khắc phục phát ngôn chưa chuẩn cho học sinh.

VI. Kết quả khảo nghiệm

Sau khi đưa ra những biện pháp nêu trên, chúng tôi đã tiến hành khảo sát về tính khả thi và tính hợp lý đó bằng phiếu khảo sát đối với 83 phụ huynh học sinh, cán bộ-giáo viên và thu được kết quả như sau:

Nhóm		Tính hợp lý	Tính khả thi
-------------	--	--------------------	---------------------

biện pháp	Các biện pháp khắc phục	Hợp lý	Ít hợp lý	Không hợp lý	Khả thi	Ít khả thi	Không khả thi
Nhà trường	a.Tuyên truyền để nâng cao nhận thức của học sinh về ăn nói	100%	0	0	100%	0	0
	b. Phối hợp giữa nhà trường với gia đình	85,5%	10,8%	3,7%	85,5%	10,8%	3,7%
Nhóm giải pháp vai trò của người có trách nhiệm	a. Nâng cao vai trò cán bộ quản lý	72,2%	26,5%	1,3%	63,8%	30,2%	6%
	b. Nâng cao vai trò của giáo viên chủ nhiệm	80,6%	6,0%	13,4%	80,7%	6,0%	13,3%
	c. Nâng cao vai trò của giáo viên bộ môn	65,0%	25,3%	9,7%	65,0%	25,3%	9,7%
	d. Nâng cao vai trò của cán bộ lớp	38,5%	42,2%	19,3%	38,5%	42,2%	19,3%
	e. Nâng cao ý thức trách nhiệm của học sinh	91,4%	6,0%	3,6%	85,5	10,9	3,6
Nhóm giải pháp hoạt động	a.Hoạt động biểu dương khen thưởng học sinh ăn nói nghiêm túc	72,3%	14,5%	13,2%	38,6%	33,7%	27,7%
	b.Hoạt động GD	94,0%	2,4%	3,6%	94,0%	2,4%	3,6%

	NG lên lớp (Chào cờ, giao lưu, hùng biện, thanh lịch,...)						
--	---	--	--	--	--	--	--

Sau khi tổng hợp các phiếu xin ý kiến của thầy, cô giáo và phụ huynh học sinh, cho thấy về cơ bản tán thành 3 nhóm biện pháp được phụ huynh học sinh, cán bộ và giáo viên tán thành và đa số cho rằng biện pháp có tính khả thi cao. Tuy nhiên chỉ có biện pháp nâng cao vai trò của cán bộ lớp là ít hợp lý và tính khả thi không cao, có lẽ các bạn còn nhỏ, đồng lứa tuổi khó có thể đảm nhiệm vai trò uốn nắn các bạn vào sự phát ngôn chuẩn mực.

C. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ:

I. Kết luận:

Qua nghiên cứu cơ sở lý luận, phân tích thực trạng ở trên chúng tôi đề xuất 3 nhóm biện pháp giáo dục phát ngôn chuẩn, có văn hóa cho học sinh ở trường THPT Huỳnh Thúc Kháng, huyện Sơn Tịnh. Các biện pháp đã được tiến hành khảo nghiệm tính cần thiết và tính khả thi. Kết quả đa số cho rằng các biện pháp chúng tôi đề xuất đều có tính khả thi và cần thiết. Cụ thể, qua một số phân tích sau chúng ta thấy được:

Vai trò tuyên truyền để khắc phục việc phát ngôn của học sinh, được mọi người tham gia trả lời đồng ý hợp lý và tính khả thi. Việc tuyên truyền thường xuyên cùng với sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường với gia đình góp phần quan trọng thay đổi hiện tượng phát ngôn không chuẩn trong học sinh, làm cho học sinh nhận thức việc phát ngôn chuẩn là cần thiết, là cơ sở đánh giá văn hóa của mỗi người.

Trong nhóm vai trò người có trách nhiệm thì vai trò của giáo viên chủ nhiệm và trách nhiệm của học sinh có tính hợp lý và tính khả thi cao: giáo viên chủ nhiệm 65,0% và 70,7%; trách nhiệm của học sinh 91,5% và 85,5%. Qua đó,

ta thấy nhân tố tác động trực tiếp và nhân tố tự thân vận động có ý nghĩa rất lớn trong các biện pháp khắc phục phát ngôn cho học sinh. Ngược lại, vai trò của giáo viên bộ môn tuy có tỉ lệ người tham gia trả lời đánh giá tới 65,% song cũng không bằng vai trò trực tiếp quản lý và giáo dục học sinh như giáo viên chủ nhiệm. Ngoài ra vai trò của cán bộ lớp được đánh giá tính hợp lý và tính khả thi thấp, vì cho rằng ở một chừng mực nào đó học sinh cùng trang lứa ngại chỉ những sai trái của bạn hay quyết tâm giúp bạn sửa sai, chấn chỉnh, góp ý trong phát ngôn, điều mà người lớn có uy tín đôi lúc thực sự còn có khó khăn trong giáo dục học sinh phát ngôn chuẩn.

Có biện pháp có tính hợp lý cao như hoạt động biểu dương khen thưởng học sinh phát ngôn chuẩn, văn hóa, lễ độ nhưng tính khả thi thấp: 38,5%. Trên thực tế nhà trường đã tiến hành khen thưởng học sinh như học tập tiên tiến, học giỏi toàn diện, thường học sinh thi điền kinh đạt giải,... nhưng chưa có lần nào học sinh phát ngôn chuẩn được khen. Do cơ sở đánh giá chưa được tiến hành khoa học hoặc do kết hợp khen thưởng học lực và hạnh kiểm.

Biện pháp tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp được nhiều người tham gia trả lời đánh giá cao về cả hai mặt tính hợp lý và tính khả thi 94,0% và 94,0%

II. Khuyến nghị:

1. Đối với Sở Giáo dục- đào tạo:

Ra tiêu chí phát ngôn chuẩn cho học sinh, chỉ đạo cho nhà trường, có kế hoạch và biện pháp nhắc nhở học sinh ý thức trong phát ngôn chuẩn, văn hóa, lễ phép.

Tổ chức các hoạt động giao lưu học sinh giữa các trường thông qua các Hội thi: Duyên dáng tuổi hồng, học sinh thanh lịch, văn hóa học đường.

2. Đối với nhà trường:

Phối hợp với phụ huynh cần có cam kết chi tiết trong đó phối hợp giáo dục phát ngôn chuẩn cho học sinh. Sự phối hợp này thường xuyên và thông qua đại diện cha mẹ học sinh để việc giáo dục có hiệu quả cao.

Bố trí giáo viên chủ nhiệm có tâm, giàu nhiệt huyết và tận tụy với học sinh.

Hội thảo kinh nghiệm chủ nhiệm giỏi, bồi dưỡng kỹ năng phát hiện và tư vấn giáo dục học sinh, nhất là giáo dục học sinh cá biệt về vi phạm nội quy, về phát ngôn vô lễ, nói xấu, tục tiêu và hay bạo lực học đường.

Đổi mới nội dung, phương pháp hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoàn thiện các khung đánh giá học sinh khoa học, chắc chắn. Mỗi chương trình hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp nêu cao tính giáo dục và giúp học sinh hòa nhập vào sinh hoạt tập thể lành mạnh, đoàn kết.

Việc đánh giá hạnh kiểm của học sinh đảm bảo tính khách quan, công khai, đúng việc, đúng người, phê bình, khen thưởng chính xác, kịp thời.

3. Đối với Đoàn thanh niên:

Bồi dưỡng cán bộ đoàn, lựa chọn cán bộ gương mẫu, có năng lực và đặc biệt có uy tín cao trong học sinh.

Tập huấn lớp kỹ năng giải quyết tình huống trong sinh hoạt tập thể, học cách giải quyết mâu thuẫn, cách phê bình, nhắc nhở đoàn viên, thanh niên việc phát ngôn chuẩn.

Lập nhóm đoàn viên tiêu biểu học giỏi, hoạt động phong trào đoàn thật tốt và có kinh nghiệm lối cuốn thanh niên có tư tưởng lệch lạc, nóng tính, phát ngôn không chuẩn vào những hoạt động bổ ích, lành mạnh.

4. Đối với phụ huynh:

Không ngừng giáo dục, nhắc nhở con trong phát ngôn cho chuẩn mực

Cha mẹ sống có trách nhiệm, nghiêm khắc, sống có nghĩa tình, chân thật. Cha mẹ duy trì lối sống chuẩn mực, độ lượng, lo làm ăn chính đáng.

Thường xuyên liên lạc với giáo viên chủ nhiệm để biết tình hình học tập, rèn luyện của con

VII. Tài liệu tham khảo và trích dẫn khoa học:

- [1] <http://www.simonhoadalat.com/giaoducgd/tuduc/55SucManhCuaLoiNoi-1.htm>
- [2] <http://www.pup.edu.vn/vi/Tap-chi-CAND/Tu-tuong-cua-Khong-tu-ve-Giao-duc>
- [3] [http://www. Bác+hồ+với+việc+quan+tâm+giáo+dục+đạo+đức+lối+sống+cho+học+sinh,+sinh+viên](http://www.Bac+hồ+với+việc+quan+tâm+giáo+dục+đạo+đức+lối+sống+cho+học+sinh,+sinh+viên)
- [4] <http://www.baomoi.com/GS-Pham-Minh-Hac-Chu-tich-Hoi-Khoa-hoc-tam-ly-giao-duc-nguyen-Bo-truong-Bo-GDDT>
- [5] Nghị quyết trung ương thứ hai Ban chấp hành trung ương Đảng khóa VIII về định hướng chiến lược phát triển Giáo dục đào tạo
- [6] Luật Giáo dục
- [7] <https://www.google.com.vn/Saussure>
- [8] <http://cadao.vn/tag/loi-hay-y-dep-qua-ca-dao>
- [9] <http://maxreading.com/sach-hay/kho-tang-luc-bat-dan-gian/loi-an-tieng-noi-trong-ca-dao-27745.html>

[10] Tuoitre.vn/Ban-doc/358909/tôi+mong+đánh+thức+dư+luận+xã+hội.html

VIII. PHỤ LỤC

PHIẾU ĐIỀU TRA

Mong bạn hãy vui lòng trả lời các câu hỏi về phát ngôn của học sinh THPT
Huỳnh Thúc Kháng

1. Theo bạn hiện nay, học sinh phát ngôn như thế nào?

A. Rất chuẩn B. Ít chuẩn. C. Không chuẩn. D. Bình thường.

2. Có những biểu hiện ăn nói nào đáng phê bình nhất?

A. HÀi hước B. Nói dốC C. Vô lễ. D. Nói độ (Chế, nhái)

3. Giữa học sinh với nhau biểu hiện nào không chấp nhận được nhất?

A. Triệu chọc. B. Tục tiếu. C. Nói dai D. Nói đùa

4. Nguyên nhân nào dẫn đến học sinh phát ngôn chưa chuẩn?

A. Tác động tiêu cực của bạn bè B. Thiếu quan tâm của gia đình
C. Internet, điện thoại, games D. Bản thân không rèn luyện tốt.

5. Hậu quả của thói xấu về ăn nói ?

A. Mất lòng tin của mọi người B. Bạn bè xa lánh
C. Cha mẹ buồn phiền. D. Tất cả đều đúng

6. Việc kịp thời khắc phục phát ngôn của học sinh đem lại lợi ích gì?

A. Cha mẹ an tâm B. Học sinh học tập tốt.
C. Tập thể lành mạnh. D. Xã hội ổn định

7. Đối tượng học sinh nào ăn nói không nghiêm túc?

A. Nam B. Nữ C. Cả hai

8. Học sinh ăn nói không nghiêm túc ở đâu nhiều nhất?

A. Ở trường B. Ở ngoài đường C. Ở nhà. D. Tất cả

9. Thời gian ăn nói không nghiêm túc?

A. Ban ngày B. Tối C. Tất cả

10. Theo bạn, còn kiểu phát ngôn nào của học sinh cần phê bình, góp ý:

.....
.....
.....

11. Nêu 1 số câu phát ngôn không chuẩn của học sinh:

.....
.....

PHIẾU KHẢO NGHIỆM

Thực hiện đề tài: “Khắc phục phát ngôn không chuẩn của học sinh”, chúng tôi có đề xuất một số biện pháp ghi trong bảng sau đây, rất mong quý thầy, cô giáo, phụ huynh học sinh vui lòng cho biết ý kiến của mình về tính hợp lý và tính khả thi của các biện pháp trong bảng bằng cách đánh dấu X vào ô lựa chọn. Xin chân thành cảm ơn.

Nhóm biện pháp	Các biện pháp khắc phục	Tính hợp lý			Tính khả thi		
		Hợp lý	Ít hợp lý	Không hợp lý	Khả thi	Ít khả thi	Không khả thi
Nhà trường	a. Tuyên truyền để nâng cao nhận thức của học sinh về ăn nói						
	b. Phối hợp giữa nhà trường với gia						

	đình						
Nhóm giải pháp vai trò của người có trách nhiệm	a. Nâng cao vai trò cán bộ quản lý						
	b. Nâng cao vai trò của giáo viên chủ nhiệm						
	c. Nâng cao vai trò của giáo viên bộ môn						
	d. Nâng cao vai trò của cán bộ lớp						
	e. Nâng cao ý thức trách nhiệm của học sinh						
Nhóm giải pháp hoạt động	a.Hoạt động biểu dương khen thưởng học sinh ăn nói nghiêm túc						
	b.Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (Chào cờ, giao lưu, hùng biện, thanh lịch,...)						

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
A. PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài.....	2
2. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài	2
3. Mục tiêu nghiên cứu	2
4. Đối tượng nghiên cứu.....	2
5. Giả thuyết nghiên cứu	2
6. Nhiệm vụ nghiên cứu.....	2
7. Phạm vi nghiên cứu	2
8. Phương pháp nghiên cứu.....	3
9. Thời gian nghiên cứu	3
B. PHẦN NỘI DUNG	4
I. Cơ sở lý luận và thực tiễn.....	4
II. Kết quả phiếu điều tra và thảo luận.....	10
III. Nguyên nhân, yếu tố gây ra những hạn chế bất cập dẫn đến nhiều học sinh phát ngôn không chuẩn.....	14
IV. Một số biện pháp cơ bản để giáo dục phát ngôn chuẩn cho học sinh	17
V. Mối liên hệ giữa các biện pháp.....	22
VI. Kết quả khảo nghiệm.....	23
C. Kết luận và khuyến nghị	24
VII. Tài liệu tham khảo và trích dẫn khoa học	26
VIII. Phụ lục	27

DANH MỤC CÁC HÌNH & BẢNG

HÌNH và BẢNG	Trang
Hình 1. Tổ chức Hội trại 26-3, diễn đàn hoạt động tập thể cho học sinh	18
Hình 2. Đưa học sinh dự Hội thi Duyên dáng tuổi hồng do Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi tổ chức.	18
Hình 3. Tổ chức Hội thi nữ sinh thanh lịch và giai điệu tuổi hồng.	19
Hình 4. Giao lưu văn nghệ với trường TH DTNT tỉnh Bắc Giang.	21
Hình 5. Hiệu trưởng Bạch Ngọc Lâm trao giấy chứng nhận Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở cho thầy, cô giáo xuất sắc năm học 2012-2014.	21
Hình 6. Tập thể đoàn kết, lịch sự, văn minh.	21
Hình 7. Sinh hoạt cộng đồng.	22
Bảng kết quả khảo nghiệm	23

(Hình của Nguyễn Văn Hùng- Giáo viên trường THPT Huỳnh Thúc Kháng huyện Sơn Tịnh,
tỉnh Quảng Ngãi, riêng hình 6 sử dụng của đồng nghiệp)